

Ngày 30/06/2025	16,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.2%	5.5%	35.5%

Q2/25	
ROE	14.0% +/- YoY ▲ 0.7%

Q2/25	
DT thuần	124 QoQ ▲ 29.2 ▲ 31.2% YoY ▲ 2.00 ▲ 1.9%
tỷ VNĐ	

6T 2025	
DT thuần	219 YoY ▼ 12.0 ▼ 5.1%
tỷ VNĐ	

Q2/25	
LN gộp	40.1 QoQ ▲ 15.7 ▲ 64.4% YoY ▼ 3.40 ▼ 7.8%
tỷ VNĐ	

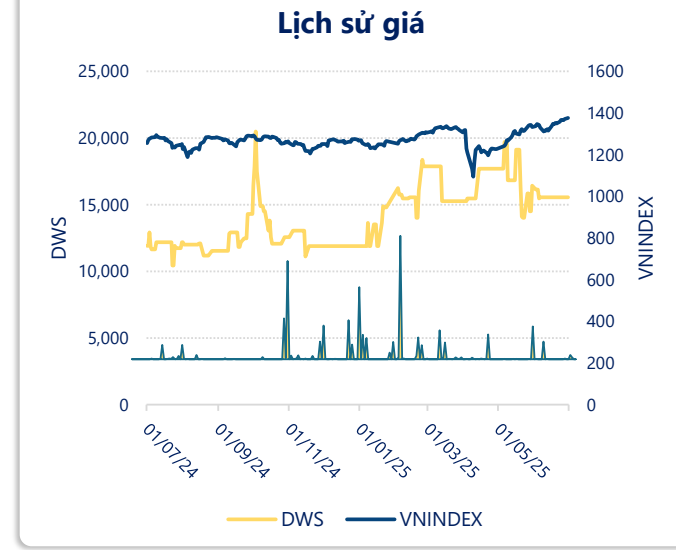
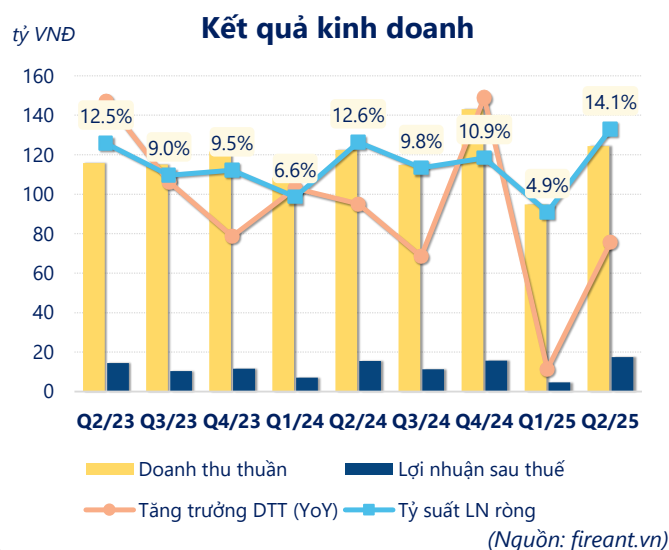
6T 2025	
LN gộp	64.5 YoY ▼ 11.5 ▼ 15.1%
tỷ VNĐ	

Q2/25	
LN thuần	19.4 QoQ ▲ 14.5 ▲ 293% YoY ▲ 3.00 ▲ 18.1%
tỷ VNĐ	

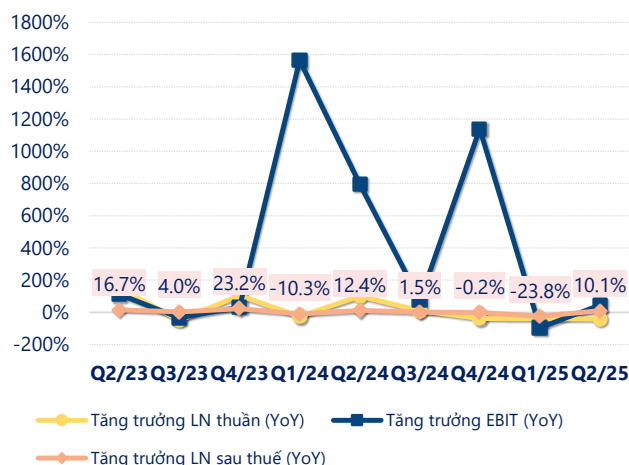
6T 2025	
LN thuần	24.3 YoY ▼ 0.10 ▼ 0.4%
tỷ VNĐ	

Q2/25	
LN sau thuế	17.5 QoQ ▲ 12.9 ▲ 276% YoY ▲ 2.00 ▲ 12.9%
tỷ VNĐ	

6T 2025	
LN sau thuế	22.2 YoY ▼ 0.40 ▼ 2.0%
tỷ VNĐ	

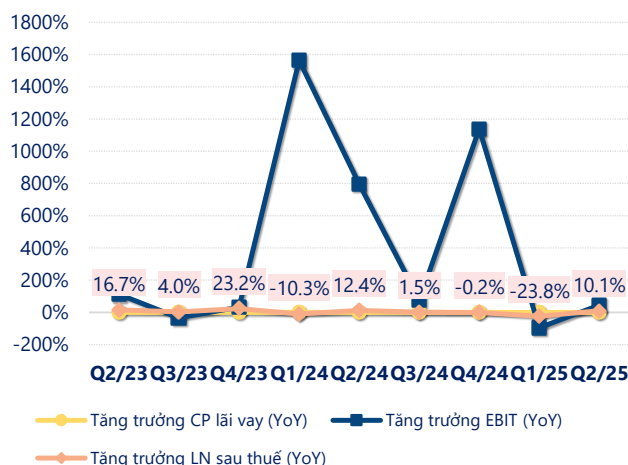


Tăng trưởng lợi nhuận



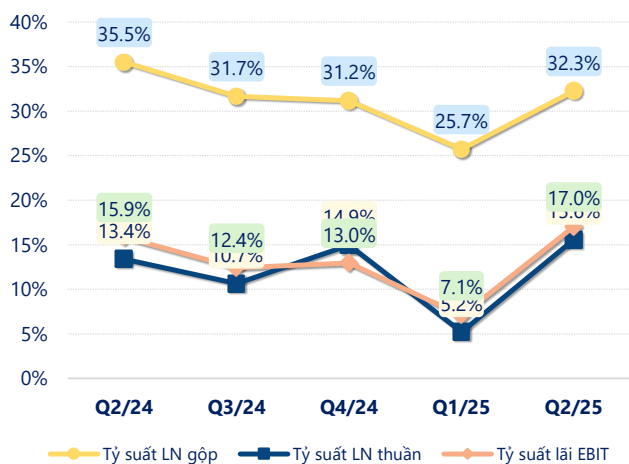
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



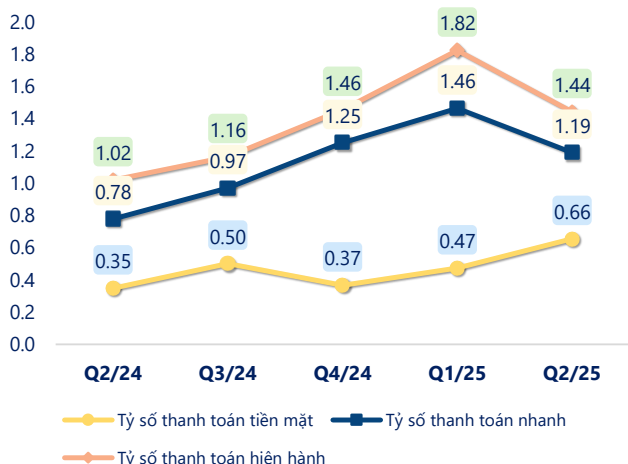
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



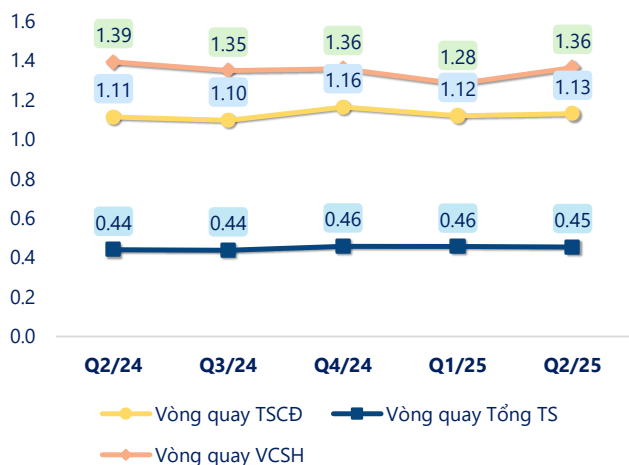
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



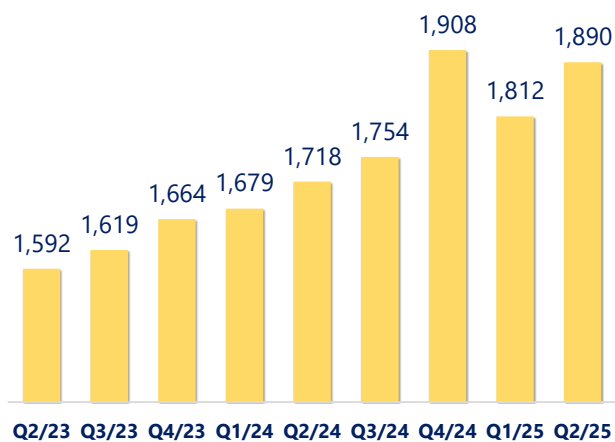
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	124	122	1.9%	219	231	-5.1%
Giá vốn hàng bán	84.2	79.0	6.6%	155	155	-0.1%
Lợi nhuận gộp	40.1	43.5	-7.8%	64.5	76.0	-15.1%
Doanh thu HĐTC	0.20	0.19	4.2%	0.51	0.37	40.3%
Chi phí TC	1.39	1.86	-25.5%	2.83	3.71	-23.8%
Chi phí lãi vay	1.39	1.86	-25.5%	2.83	3.71	-23.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	11.4	10.7	6.8%	22.2	22.9	-3.1%
Chi phí QLDN	8.13	14.7	-44.7%	15.7	25.4	-38.1%
LN thuần từ HĐKD	19.4	16.4	18.1%	24.3	24.4	-0.4%
Lợi nhuận khác	0.44	1.15	-61.9%	0.76	1.09	-30.4%
LN trước thuế	19.8	17.6	12.5%	25.1	25.5	-1.7%
Lợi nhuận sau thuế	17.5	15.5	12.9%	22.2	22.6	-2.0%
LNST của CĐ cty mẹ	17.5	15.5	12.9%	22.2	22.6	-2.0%

(Nguồn: fireant.vn)

